

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU
HOÀNG KIM DƯƠNG**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG KIM DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG KIM DUONG IMPORT EXPORT PRODUCTION SERVICE TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTY TM DV SX XNK HOÀNG KIM DƯƠNG

2. Mã số doanh nghiệp: 3702781649

3. Ngày thành lập: 18/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 357B/5, Khu phố 4, Phường An Phú, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0931555998

Fax:

Email: hoangkimduong998@gmail.com Website: www.lopxequocte.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
2.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
3.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
4.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
6.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
7.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
8.	Thu gom rác thải độc hại	3812
9.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
10.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
11.	Tái chế phế liệu	3830
12.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

Thời gian đăng từ ngày 18/06/2019 đến ngày 18/07/2019

21.	Xây dựng công trình thủy	4291
22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530(Chính)
34.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
36.	Bán buôn thực phẩm	4632
37.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Mua bán phần mềm. Cung cấp phần mềm	4651
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu	4669
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Bốc xếp hàng hóa	5224
45.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
46.	Cơ sở lưu trú khác	5590
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
49.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
51.	Hoạt động viễn thông khác	6190
52.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Tư vấn về phần cứng. Tư vấn phần mềm.	6202
53.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209

